TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **14**/2021/QĐST-DS	*P, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T,** sinh năm 1969, địa chỉ: Khu phố 8, phường L ,TX P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1972 và bà **Phan Thị X**, sinh năm 1977, địa chỉ: Khu phố 8, phường L, TX P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T tổng số tiền là 576.260.200 (*Năm trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm*) đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hồng P và bà Phan Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.525.204 (*Mười ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm linh tư đồng*).

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 41.000.000 (Bốn mươi mốt triệu) đồng bà Lê Thị T đã nộp theo biên lai T số 0007137 ngày 01/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bình Phước

Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản là 10.000.000 (Mười triệu đồng); bà T tự nguyện chịu. Bà T đã nộp đủ 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX P.Long;
- THA DS TX P.Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nghĩa